

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-9-2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà **Nguyễn Thị Mến**.

2/ Ông **Nguyễn Hữu Tài**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Nguyễn Mộng Cẩm** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M (ấp Y cũ), xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn H thành hôn vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/11/2010. Thời gian chung sống được khoảng 11 năm, thời gian đầu sống rất hạnh phúc, thời gian sau sống không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm và vợ chồng ly thân khoảng 06 tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1]** Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Văn H cư trú tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**[1.2]** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt ngày 01/8/2022, bị đơn anh Huỳnh Văn H được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Văn H thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 131 vào ngày 22/11/2010 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị T và anh H thời gian đầu sống rất hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và vợ chồng đã ly thân 06 tháng nay không hàn gắn lại được. Sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị T và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T xác định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

##### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T. Xử cho chị T ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

##### **2. Về con chung:**

Chị Nguyễn Thị Ngọc T xác định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

##### **3. Về tài sản chung, nợ chung:**

Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

##### **4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0014628 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

##### **5. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 22/11/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy An**